THÁI ĐỘ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở HÀ NỘI VỚI VẤN ĐỀ BẮT NẠT TRỰC TUYẾN

Trần Quý Long
Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới

Tóm tắt: *Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng và những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ với vấn đề bắt nạt trực tuyến của 210 học sinh tại hai trường trung học phổ thông ở khu vực thành thị và nông thôn Hà Nội. Học sinh trong mẫu khảo sát có thái độ tích cực với bắt nạt trực tuyến khi có điểm trung bình đồng ý với các hành vi thấp. Những yếu tố đặc trưng cá nhân và gia đình có mối liên hệ, ảnh hưởng đến thái độ với vấn đề bắt nạt trực tuyến của học sinh. Học sinh trung học phổ thông là nữ, ở lớp học cao hơn, bố mẹ có học vấn cao hơn và là cán bộ, viên chức, cư trú ở khu vực thành thị có thái độ với bắt nạt trực tuyến tích cực hơn học sinh khác.*

Từ khóa: *Bắt nạt trực tuyến, học sinh trung học phổ thông, thái độ, vị thành niên.*

ATTITUDES OF HIGH SCHOOL STUDENTS IN HANOI TOWARDS CYBERBULLYING

Abstract: *This study focuses on analyzing the current situation and factors influencing attitudes towards cyberbullying among 210 students at two high schools in urban and rural areas of Hanoi. Students in the survey sample showed a positive attitude towards cyberbullying, with a low average score indicating agreement with the behaviors. Personal and family characteristics are related to and influence students' attitudes towards cyberbullying. Female high school students, those in higher grades, those with higher-educated parents, those whose parents are civil servants, residing in urban areas, had more positive attitudes towards cyberbullying than other students.*

Keywords: *Cyberbullying, high school students, attitude, adolescencent.*

Nhận bài: 20/06/2026 Phản biện: 20/07/2026 Duyệt đăng: 23/07/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh những lợi ích về kết nối, học tập và giải trí, môi trường trực tuyến cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, trong đó bắt nạt trực tuyến (cyberbullying). Bắt nạt trực tuyến liên quan đến việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ hành vi cố ý, lặp đi lặp lại và thù địch của một cá nhân hoặc nhóm nhằm mục đích gây hại cho người khác. Bắt nạt trực tuyến là "một hành vi cố ý gây hấn được thực hiện bởi một nhóm hoặc cá nhân, sử dụng các hình thức liên lạc điện tử, lặp đi lặp lại và kéo dài theo thời gian, chống lại nạn nhân không thể dễ dàng tự vệ" (Smith, P. K. và cộng sự, 2008). Không giống như bắt nạt truyền thống, tác động của bắt nạt trên mạng được khuếch đại bởi sự lan truyền rộng rãi nội dung có hại về nạn nhân, điều này làm trầm trọng thêm hiện tượng này.

Thực trạng bắt nạt trực tuyến đang có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Học sinh trung học phổ thông là nạn nhân bắt nạt trực tuyến ở Việt Nam được thể hiện qua một số nghiên cứu với tỷ lệ từ 13,8% đến 63,6% (Hồ Thị Trúc Quỳnh, 2023; Lê Võ Hồng Tuyết và cộng sự, 2024; Nguyễn Thanh Thoảng, Mai Thị Thanh Thúy, 2018; Phạm Thị Thu Ba, Trần Quỳnh Anh, 2016).

Bắt nạt trực tuyến là một yếu tố nguy cơ nghiêm trọng đối với các vấn đề sức khỏe tâm thần khác nhau, bao gồm trầm cảm và căng thẳng tâm lý, có liên quan đến việc giảm sự hài lòng về cuộc sống và sự phát triển toàn diện của học sinh (OECD, 2025). Ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy việc sử dụng công nghệ số ở tuổi vị thành niên có thể góp phần đáng kể vào sự căng thẳng của trẻ vị thành niên do bắt nạt trên mạng (Unicef, 2022). Một nghiên cứu đề cập đến thực trạng bắt nạt trực tuyến của 250 học sinh từ ba trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, học sinh có cảm xúc tức giận, lo lắng đối với việc bắt nạt trực tuyến. Học sinh nam có cảm xúc tức giận sau khi bị bắt nạt cao hơn học sinh nữ; trong khi đó các em nữ cảm thấy sợ hãi, ám ảnh và lo lắng, buồn chán nhiều hơn các em nam (Nguyễn Thị Bích Thủy, 2022). Kết quả nghiên cứu khác cho thấy ảnh hưởng về tâm lý của người bị bắt nạt trực tuyến là 57,1%, trong đó biểu hiện dễ tức giận chiếm tỷ lệ cao nhất (36,1%) (Nguyễn Thanh Thoảng, Mai Thị Thanh Thúy, 2018).

Thái độ của học sinh được xem là một yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu việc phòng ngừa và hạn chế bắt nạt trực tuyến. Thái độ phản ánh mức độ đồng tình hay phản đối của học sinh

đối với bắt nạt trực tuyến và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc các em trở thành người thực hiện, người cổ vũ, người đứng ngoài hay người bảo vệ nạn nhân. Các nghiên cứu cho thấy, những yếu tố gia đình, xã hội và cá nhân đều có liên quan đến đánh giá và phản ứng thái độ của học sinh đối với nạn bắt nạt trên mạng (Herry, E. và cộng sự, 2021; Mulvey, K. L. và cộng sự, 2019). Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu thái độ của học sinh trung học phổ thông đối với bắt nạt trực tuyến và các yếu tố ảnh hưởng, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức nhằm góp phần giảm thiểu tỉ lệ học sinh bị bắt nạt trực tuyến.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Biến số

Thái độ của học sinh trung học phổ thông đối với hiện tượng bắt nạt trực tuyến được thu thập qua các câu hỏi về ý kiến đồng ý với những hành vi trực tuyến. 10 hành vi trực tuyến đã được đưa ra để học sinh trả lời theo các phương án của thang đo Likert với số điểm từ 1 (không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý) bao gồm: 1) Mắng chửi người khác trên trang cá nhân của mình hoặc diễn đàn; 2) Dựng chuyện sai sự thật để vu khống người khác trên mạng; 3) Nói lời ác ý về người khác thông qua tài khoản ẩn danh; 4) Hăm dọa người khác qua mạng; 5) Bình luận ác ý trên trang cá nhân hoặc nhóm group chung về người khác; 6) Kêu gọi mọi người trên mạng ủng hộ khi bạn nói xấu về ai đó; 7) Ám chỉ bằng lời nói tiêu cực về người khác trên mạng; 8) Lôi kéo bạn bè đứng về phía bạn để xa lánh người khác qua mạng; 9) Dẫn dắt bạn bè hiểu sai về người khác; 10) Livestream nói sai sự thật về người khác. Theo ý nghĩa của thang đo, điểm trung bình cao hơn phản ánh mức độ đồng ý với các hành vi bắt nạt trực tuyến cao hơn. Theo kết quả phân tích, các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng phù hợp (>0,3), hệ số cronbach's alpha (α) của cả 10 hành vi là 0,93 và đạt yêu cầu về độ tin cậy, thể hiện tập hợp các biến quan sát có liên kết tốt để phản ánh thái độ của học sinh trung học phổ thông về bắt nạt trực tuyến.

2.1.2. Phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu

Các biến số phụ thuộc (các hành vi) được phân tích trong bài viết là biến số thứ bậc theo thang đo Likert với 5 mức độ đánh giá và mỗi mức độ gắn với một mức điểm từ thấp nhất (1 điểm) đến cao nhất (5 điểm), do đó phương pháp phân tích thống kê được sử dụng là tính điểm trung bình (ĐTB). Kiểm định thống kê T-Test và One-way ANOVA được thực hiện để so sánh biến số tổng hợp thái độ với bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông theo các đặc trưng cá nhân và gia đình. Những trường hợp được đưa vào phân tích nếu như kiểm định có mức ý nghĩa thống kê $P < 0,05$.

2.1.3. Số liệu

Số liệu phân tích trong nghiên cứu được sử dụng từ cuộc khảo sát trong khuôn khổ nhiệm vụ cấp cơ sở: "Thái độ và hành vi với bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội" do Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì năm 2026. Nhiệm vụ đã tiến hành khảo sát 210 học sinh trung học phổ thông tại một trường ở khu vực thành thị và một trường ở khu vực nông thôn Hà Nội.

2.2. Thái độ với bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông Hà Nội

Kết quả phân tích số liệu khảo sát cho thấy thực trạng thái độ với hiện tượng bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội có điểm trung bình chung là 1,22 và độ lệch chuẩn (ĐLC) là 0,46. Điều này phản ánh biểu hiện thái độ với bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội có sự tích cực khi không đồng ý với các hành vi trực tuyến. Kết quả này cho thấy đa số học sinh có nhận thức đúng đắn về tính tiêu cực và không thể chấp nhận của các hành vi bắt nạt trên môi trường mạng. Nói cách khác, các em có xu hướng không đồng ý với những hành vi như xúc phạm, đe dọa, lan truyền thông tin sai sự thật, chế giễu hoặc cô lập người khác thông qua các nền tảng trực tuyến.

Phân tích tổng quát cho thấy, điểm trung bình thái độ của học sinh trung học phổ thông Hà Nội đối với các hành vi bắt nạt trực tuyến dao động trong khoảng 1,01-1,36, khoảng điểm trung bình ở mức độ 1 và 2 (không đồng ý và đồng ý phần nhỏ). Điều này cho thấy phần lớn học sinh trung học phổ thông tham gia khảo sát đều có thái độ rõ ràng đối với hiện tượng bắt nạt trực tuyến. Phần lớn học sinh tham gia khảo sát đều không đồng tình với các hành vi biểu hiện của bắt nạt trực tuyến mà nghiên cứu đã đưa ra.

Có sự khác biệt giới tính trong thái độ với bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông ở địa bàn khảo sát. Kết quả phân tích cho thấy, học sinh nam có điểm trung bình là 1,44, cao hơn so với học sinh nữ là 1,12. Với ý nghĩa của thang đo,

điểm trung bình cao hơn phản ánh mức độ đồng ý với các hành vi bắt nạt trực tuyến cao hơn. Như vậy, học sinh trung học phổ thông nam có thái độ kém tích cực hơn so với học sinh nữ, trong khi học sinh nữ có xu hướng không đồng tình với các hành vi bắt nạt trực tuyến. Nghiên cứu của một nhóm tác giả cũng cho thấy thái độ của học sinh nữ phản đối mạnh mẽ hơn đối với hành vi bắt nạt trực tuyến so với nam sinh, đồng thời thể hiện sự đồng cảm cao hơn với nạn nhân. Trong khi đó, nam sinh có xu hướng xem nhẹ mức độ nghiêm trọng của hành vi và đôi khi có xu hướng đồng tình với các hành vi mang tính trêu chọc, đùa giỡn (Barlett, C. P., & Coyne, S. M., 2014). Nhìn chung học sinh trung học phổ thông đều không ủng hộ các hành vi bắt nạt trực tuyến, song sự chênh lệch giữa hai nhóm giới tính vẫn phản ánh những khác biệt nhất định trong cách nhìn nhận và đánh giá về tính chấp nhận được của các hành vi đó.

Kết quả này có thể được lý giải từ nhiều góc độ. Thứ nhất, các nghiên cứu về xã hội hóa giới cho thấy nam giới thường được khuyến khích thể hiện tính cạnh tranh, sự quyết đoán và đôi khi là các hành vi mang tính đối đầu nhiều hơn nữ giới. Quá trình xã hội hóa có thể dẫn đến một bộ phận học sinh nam có xu hướng đánh giá ít nghiêm trọng hơn đối với một số hành vi bắt nạt trực tuyến, đặc biệt khi các hành vi đó được ngụy trang dưới hình thức trêu đùa, chế giễu hoặc tương tác mang tính giải trí trên môi trường mạng. Trong khi đó, học sinh nữ thường được giáo dục theo hướng chú trọng đến các mối quan hệ liên cá nhân, sự đồng cảm và quan tâm đến cảm xúc của người khác, từ đó có xu hướng đánh giá các hành vi gây tổn thương trên không gian mạng là tiêu cực và ít chấp nhận hơn.

Bên cạnh đó, sự khác biệt này cũng có thể liên quan đến đặc điểm sử dụng mạng xã hội và hình thức tương tác trực tuyến giữa hai nhóm giới. Học sinh nam có thể tham gia nhiều hơn vào các môi trường giao tiếp trực tuyến mang tính cạnh tranh hoặc có mức độ sử dụng ngôn ngữ mạnh, dẫn đến việc một số hành vi công kích hoặc chế giễu bị xem là bình thường hoặc ít nghiêm trọng hơn. Ngược lại, học sinh nữ có xu hướng nhạy cảm hơn với các tác động về mặt cảm xúc và mối quan hệ xã hội, vì vậy dễ nhận thức được những hậu quả tiêu cực mà các hành vi bắt nạt trực tuyến có thể gây ra đối với nạn nhân.

Xét theo lớp học, kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt trong thái độ với hiện tượng bắt nạt trực tuyến giữa học sinh các khối lớp ở bậc trung học phổ thông. Điểm trung bình thể hiện mức độ đồng ý với các hành vi bắt nạt trực tuyến có xu hướng giảm dần theo lớp, từ 1,47 ở học sinh lớp 10 xuống 1,22 ở học sinh lớp 11 và 1,10 ở học sinh lớp 12. Theo ý nghĩa của thang đo, điểm trung bình càng thấp phản ánh mức độ đồng tình với các hành vi bắt nạt trực tuyến càng thấp, hay nói cách khác là thái độ đối với hiện tượng này càng tích cực. Như vậy, kết quả cho thấy học sinh ở các lớp học cao hơn có nhận thức đúng đắn hơn về bắt nạt trực tuyến, đồng thời thể hiện sự không chấp nhận các hành vi bắt nạt trên môi trường mạng ở mức cao hơn so với học sinh lớp dưới. Xu hướng giảm đều của điểm trung bình từ lớp 10 đến lớp 12 cũng phản ánh sự cải thiện về nhận thức theo quá trình học tập và trưởng thành của học sinh trong bậc trung học phổ thông. Thêm vào đó, sự khác biệt giữa học sinh các khối lớp có thể phản ánh quá trình phát triển về mặt tâm lý của học sinh ở lứa tuổi vị thành niên. So với học sinh lớp 10 là nhóm đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và vẫn còn nhiều thay đổi về tâm lý cũng như cách thức thiết lập các mối quan hệ xã hội thì học sinh lớp 11 và đặc biệt là lớp 12 thường có khả năng kiểm soát cảm xúc, cân nhắc hậu quả hành vi và thấu cảm với người khác tốt hơn. Điều này có thể khiến các em đánh giá các hành vi chế giễu, xúc phạm, lan truyền thông tin sai lệch hoặc cô lập người khác trên môi trường trực tuyến là không phù hợp và khó chấp nhận hơn.

Kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt về thái độ đối với hiện tượng bắt nạt trực tuyến giữa học sinh trung học phổ thông khu vực thành thị và khu vực nông thôn. Theo đó, học sinh khu vực thành thị có điểm trung bình là 1,14, thấp hơn so với học sinh khu vực nông thôn là 1,35. Như vậy, kết quả cho thấy học sinh trung học phổ thông ở khu vực thành thị có xu hướng không chấp nhận các hành vi bắt nạt trực tuyến cao hơn so với khu vực nông thôn. Mặc dù mức điểm trung bình của cả hai nhóm đều ở mức thấp, cho thấy nhìn chung học sinh đều không đồng tình với các hành vi bắt nạt trực tuyến, song sự chênh lệch giữa hai nhóm phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức về tính phù hợp và mức độ chấp nhận của các hành vi này.

Có thể thấy, học sinh khu vực thành thị thường có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin, internet và các nền tảng số từ sớm, đồng thời cũng có nhiều cơ hội được tham gia các chương trình giáo dục về kỹ năng số, an toàn trên không gian mạng và ứng xử văn minh trực tuyến do nhà trường, các tổ chức xã hội hoặc cơ quan truyền thông triển khai. Việc được tiếp cận thường xuyên với các nguồn thông tin và hoạt động truyền thông về quyền riêng tư, an toàn số cũng như những hậu quả của bắt nạt trực tuyến có thể giúp học sinh thành thị hình thành nhận thức đầy đủ hơn về tính nghiêm trọng của hiện tượng này và từ đó ít chấp nhận các hành vi bắt nạt trực tuyến hơn. Bên cạnh đó, các trường học ở khu vực thành thị thường có điều kiện thuận lợi hơn trong việc triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục công dân số và tư vấn tâm lý học đường. Những hoạt động này góp phần nâng cao nhận thức của học sinh về cách ứng xử có trách nhiệm trên môi trường mạng, tăng cường khả năng đồng cảm với nạn nhân và ý thức về hậu quả của các hành vi gây tổn hại đến người khác trên môi trường mạng. Trong khi đó, mặc dù khoảng cách về hạ tầng công nghệ giữa thành thị và nông thôn đã được thu hẹp đáng kể trong những năm gần đây, cơ hội tiếp cận các chương trình giáo dục chuyên sâu về an toàn số và phòng chống bắt nạt trực tuyến ở khu vực nông thôn có thể vẫn chưa đồng đều. Điều này phần nào ảnh hưởng đến thái độ của học sinh trung học phổ thông giữa hai khu vực cư trú đối với hiện tượng bắt nạt trực tuyến.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể gợi ý rằng các chương trình giáo dục về phòng ngừa bắt nạt trực tuyến cần được triển khai rộng rãi và đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt chú trọng tăng cường truyền thông, giáo dục kỹ năng số và xây dựng văn hóa ứng xử trên môi trường mạng cho học sinh ở khu vực nông thôn. Việc bảo đảm cơ hội tiếp cận bình đẳng với các hoạt động giáo dục về an toàn số không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của học sinh mà còn giúp giảm nguy cơ xảy ra các hành vi bắt nạt trực tuyến và xây dựng môi trường học tập cũng như môi trường mạng an toàn, lành mạnh cho học sinh trung học phổ thông.

Kết quả nghiên cứu cho thấy học vấn của bố mẹ có mối liên hệ với thái độ của học sinh đối với bắt nạt trực tuyến. Học sinh có bố mẹ có trình độ học vấn trên THPT có mức độ đồng ý với các hành vi bắt nạt trực tuyến thấp hơn so với nhóm có bố mẹ trình độ THPT trở xuống. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Navarro và cộng sự (2013), cho thấy học sinh có cha mẹ học vấn cao có xu hướng phản đối mạnh mẽ hơn các hành vi bắt nạt trực tuyến. Điều này có thể được lý giải bởi phụ huynh có trình độ học vấn cao thường có nhiều cơ hội tiếp cận kiến thức về tâm lý, giáo dục con, kỹ năng số và an toàn trên môi trường mạng. Nhờ đó, họ nhận thức rõ hơn về hậu quả của bắt nạt trực tuyến và có thể định hướng, hướng dẫn con xây dựng các chuẩn mực ứng xử phù hợp khi sử dụng Internet và mạng xã hội.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nghề nghiệp của bố mẹ có mối liên hệ với thái độ của học sinh đối với bắt nạt trực tuyến. Học sinh có bố, mẹ là cán bộ, viên chức có mức độ đồng ý với các hành vi bắt nạt trực tuyến thấp nhất (bố: ĐTB = 1,08; mẹ: ĐTB = 1,11), trong khi học sinh có bố mẹ làm nông dân, lao động tự do có mức cao nhất (bố: ĐTB = 1,32; mẹ: ĐTB = 1,40). Nhóm có bố mẹ là công nhân cũng có điểm trung bình tương đối cao (bố: ĐTB = 1,32; mẹ: ĐTB = 1,25).

Kết quả này có thể lý giải bởi nghề nghiệp của bố mẹ thường gắn với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và khả năng tiếp cận thông tin. Phụ huynh là cán bộ, viên chức thường có nhiều cơ hội tiếp cận kiến thức về giáo dục, kỹ năng số và an toàn trên không gian mạng, từ đó định hướng con về chuẩn mực ứng xử và trách nhiệm khi sử dụng Internet. Đồng thời, môi trường làm việc cũng góp phần hình thành các giá trị về kỷ luật, trách nhiệm và tôn trọng người khác, giúp học sinh có thái độ ít chấp nhận hơn đối với các hành vi bắt nạt trực tuyến.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh THPT tại Hà Nội nhìn chung có thái độ tích cực đối với phòng, chống bắt nạt trực tuyến, đa số không chấp nhận các hành vi như xúc phạm, đe dọa, vu khống, lan truyền thông tin sai sự thật, cô lập hay tẩy chay người khác trên mạng. Điều này phản ánh hiệu quả bước đầu của các hoạt động giáo dục đạo đức số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và phòng, chống bạo lực học đường.

Thái độ của học sinh chịu ảnh hưởng bởi một số đặc điểm cá nhân và gia đình. Học sinh nữ, học sinh lớp lớn, có bố mẹ trình độ học vấn cao, làm cán bộ, viên chức và sống ở khu vực thành thị có xu hướng phản đối bắt nạt trực tuyến mạnh mẽ hơn.

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở "Thái độ và hành vi với bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội" do Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì, TS. Trần Quý Long chủ nhiệm, thực hiện năm 2026.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Barlett, C. P., & Coyne, S. M. (2014). A meta-analysis of sex differences in cyber-bullying behavior: The moderating role of age. Aggressive Behavior, vol. 40, pp. 474-488.

Herry, E., Gönültaş, S., & Mulvey, K. L. (2021). Digital era bullying: An examination of adolescent judgments about bystander intervention online. Journal of Applied Developmental Psychology, vol. 76, 101322.

Hồ Thị Trúc Quỳnh (2023). Thực trạng bị bắt nạt qua mạng ở học sinh trung học phổ thông tại tỉnh Thừa Thiên Huế và mối quan hệ với các vấn đề sức khỏe tâm thần. Tạp chí Tâm lý học, số 7, tr. 14-25.

Lê Võ Hồng Tuyết, Nguyễn Thị Trang, Đinh Văn Ngôn, Nguyễn Thị Thu An, Thái Thanh Trúc (2024). Tỷ lệ bị bắt nạt và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024. Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh, số 2, tr. 156-164.

Mulvey, K. L., Gonultas, S., Goff, E., Irdam, G., Carlson, R., DiStefano, C., & Irvin, M. J. (2019). School and family factors predicting adolescent cognition regarding bystander intervention in response to bullying and victim retaliation. Journal of Youth and Adolescence, vol. 48(3), pp. 581-596. doi:10.1007/s10964-018-0941-3

Navarro, R., Serna, C., Martínez, V., & Ruiz-Oliva, R. (2013). The role of Internet use and parental mediation in cyberbullying victimization. Journal of Interpersonal Violence, vol. 28(3), pp. 745-763.

Nguyễn Thanh Thoảng, Mai Thị Thanh Thúy (2018). Bị bắt nạt trực tuyến và các yếu tố liên quan ở học sinh trường trung học phổ thông Đức Huệ, tỉnh Long An năm 2017. Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh, số 1 (Phụ bản), tr. 62-67.

Nguyễn Thị Bích Thủy (2022). Thực trạng bắt nạt trực tuyến của học sinh một số trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến, số 8, tr. 98-105.

OECD (2025). How's life for children in the digital age? OECD Publishing, Paris.

Phạm Thị Thu Ba, Trần Quỳnh Anh (2016). Bắt nạt qua mạng ở học sinh trung học phổ thông và một số yếu tố liên quan. Tạp chí Nghiên cứu Y học, số 104, tr. 35-42.

Smith, P. K., Mahdavi, J., Carvalho, M., Fisher, S., Russell, S., & Tippett, N. (2008). Cyberbullying: Its nature and impact in secondary school pupils. Journal of Child Psychology and Psychiatry, vol. 49(4), pp. 376-385. doi:10.1111/j.1469-7610.2007.01846.x.

Unicef (2022). Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố liên quan đến trường học ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của trẻ em nam và nữ vị thành niên tại Việt Nam, Hà Nội.